

Bản án số: 1267/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22-08-2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Phước Trinh
- Ông Huỳnh Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: không có.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 537/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc: Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 321/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 354/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1992; địa chỉ: đường Nguyễn Văn L, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

Bị đơn: Ông Trương Quốc K, sinh năm 1996; địa chỉ: đường B, Ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/11/2021 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Bà và ông Trương Quốc K tự nguyện kết hôn với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và tính cách nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông K không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình. Bà M đã nhiều lần cố gắng giải quyết mâu

thuần vợ chồng nhưng không có kết quả. Vì mâu thuẫn gia đình không thể giải quyết được nên ông bà đã sống ly thân mỗi người một nơi, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết nên bà M yêu cầu được ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà M và ông K có 01 con chung tên Trương Quốc A, sinh ngày 16/8/2019, bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trương Quốc K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông K.

Tại phiên tòa hôm nay, bà M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông K vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc bà Nguyễn Thị M yêu cầu ly hôn với ông Trương Quốc K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2019, do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 08/08/2019 thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị M và ông Trương Quốc K là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào bản tự khai và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện mâu thuẫn gia đình giữa nguyên đơn và bị đơn đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần phân tích, động viên nguyên đơn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng nguyên đơn cho rằng không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân và cương quyết yêu cầu được ly hôn. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa để trình bày ý kiến và tham gia hòa giải, điều đó chứng tỏ bị đơn không còn quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình và không có thiện chí, mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy hôn nhân phải là sự tự nguyện từ hai phía, vợ chồng phải yêu thương tôn trọng lẫn nhau, thống nhất với nhau về suy nghĩ và quan điểm sống. Các bên phải quý trọng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chia sẻ, bàn bạc giải quyết những vấn đề chung thì mục đích hôn nhân mới đạt được. Nhận

thấy quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu về nuôi con của nguyên đơn:

Căn cứ bản sao Trích lục khai sinh số 2013/TLKS-BS ngày 24/9/2019 của Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên Trương Quốc A, sinh ngày 16/8/2019. Xét thấy, trẻ Trương Quốc A mới 3 tuổi, độ tuổi còn rất nhỏ, rất cần sự chăm sóc đặc biệt của người mẹ, nên giao trẻ A cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, có lợi cho sự phát triển của trẻ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của nguyên đơn.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con, xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Trương Quốc K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2019, do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 08/08/2019 hết hiệu lực pháp luật.

Về con chung: giao con chung Trương Quốc A, sinh ngày 16/8/2019 cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị M không yêu cầu ông Trương Quốc K cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Quốc K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung

mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội Liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị M phải nộp, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0044270 ngày 06/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- THA DS huyện Củ Chi;
- Đương sự;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Hoài